

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671010 - Xác suất thống kê
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Văn	Thịnh	3573010377	02/07/1992	,00			
2	Nguyễn Công	Hậu	3573011025	10/07/1993	,00			
3	Phan Minh	Thông	3573011030	30/04/1993	,00			
4	Hoàng Trung	Kiên	3573011227	10/05/1992	,00	,00	,00	CT
5	Nguyễn Minh	Thông	3573011462	01/01/1993	,00			
6	Hồ Văn	Tuyền	3573011557	01/01/1993	,00			
7	Nguyễn Trung Thái	An	3573011596	01/12/1993	,00			
8	Phạm Hoàng Thanh	Trà	3573011658	20/03/1992	,00			Nợ HP
9	Lê Văn	Hiền	3574011318	29/06/1992	,00			Nợ HP
10	Đặng Nhật	Khánh	3772020054	13/06/1995	7,00	6,50	6,70	
11	Phạm Tiến	Dũng	3772020075	18/01/1995	,00	,00	,00	CT
12	Lê Đình Cát	Duy	3772020124	30/07/1995	1,00			
13	Lê Văn	Trung	3772020138	28/05/1995	2,50	1,00	1,50	
14	Nguyễn Văn	Sĩ	3772020141	05/06/1995	,00	,00	,00	CT
15	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	3772020244	08/12/1995	7,00	7,50	7,40	
16	Nguyễn Văn	Phương	3772020300	25/02/1994	3,00	1,00	1,60	
17	Nguyễn Hà Thị Lệ	Uyên	3772020348	26/08/1995	5,00	4,50	4,70	
18	Võ Thị	Luyến	3772020484	26/11/1992	8,00	9,00	8,70	
19	Nguyễn Thị Kim	Phụng	3772020825	11/09/1995	4,00	3,00	3,30	
20	Nguyễn Hoàng	Tú	3772020840	25/10/1995	,00			
21	Châu Văn	Thanh	3772020849	01/10/1995	,00	,00	,00	
22	Trương Phước	Tân	3772020858	08/03/1994	7,00	5,00	5,60	
23	Nguyễn Anh	Tuấn	3772020864	10/02/1994	1,50	,50	,80	
24	Dương Văn	Tiến	3772020879	15/06/1994	,00	,00	,00	CT
25	Quách Đăng Hữu	Tài	3772020902	12/11/1995	,50			
26	Trần Trọng	Chí	3772020917	19/01/1994	5,00	5,50	5,40	
27	Trần Thái	Hoà	3772020921	02/03/1994	,00			
28	Võ Kim	Đức	3772020973	06/12/1995	,00	,00	,00	
29	Lê Xuân	Tới	3772020993	18/10/1995	,50			
30	Nguyễn Hoàng	Đạo	3772021005	06/12/1995	,00	,00	,00	CT
31	Lê Văn	Minh	3772021007	10/01/1994	2,00	,00	,60	
32	Phạm Văn	Thành	3772021217	24/03/1994	,00	,00	,00	CT
33	Dương Triệu	Vũ	3772021281	28/10/1995	1,50	,00	,50	
34	Phan Hữu	Bình	3772021284	05/03/1994	5,00	1,00	2,20	
35	Nguyễn Quang	Huy	3772021302	01/11/1992	,00			

Học phần : 0671010 - Xác suất thống kê
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Hoàng Xuân	Lợi	3772021308	12/02/1995	1,50	,00	,50	
37	Lê Thị	Hoàn	3772021336	23/07/1995	6,50	7,50	7,20	
38	Nguyễn Thị Diễm	Xuyến	3772021430	10/05/1995	,00	,00	,00	CT

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)